

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100a/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2020

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 Bà Phạm Thị Thiện

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy My – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 427/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2020/QĐXXST-HN ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tầm V, phường Hưng L, quận N, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Thanh P, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Mậu T, phường Xuân K, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/6/2020, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày và yêu cầu:

Qua tìm hiểu, chị và anh Đặng Thanh P tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2016 tại UBND phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó giữa chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình cả hai không hòa hợp với nhau, có sự bất đồng về quan điểm sống dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc, chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh P không thể hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Thanh P.

Thời gian chung sống giữa chị và anh P có 01 người con chung tên là Đặng Thị Ngọc L (giới tính: nữ) sinh ngày 20/4/2013. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định thời gian chung sống giữa chị và anh P không có nợ chung hay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm ăn ở xa nên chị T đề nghị được vắng mặt khi Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử và vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày.

- Bị đơn anh Đặng Thanh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, tại bản tự khai ngày 25/8/2020 (BL 17) anh P trình bày: anh và chị T chung sống với nhau được 08 năm, trong thời gian gần đây giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh có khó khăn về tài chính, chị T bỏ đi làm quán và ở với người khác. Đối với con chung anh đề nghị Tòa án xem xét lại, anh còn rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

-Về nội dung giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đặng Thanh P với lý do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Đặng Thị Ngọc L (nữ) sinh ngày

20/4/2013, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu này của chị T là có cơ sở chấp nhận, bởi hồ sơ thể hiện quá trình Tòa án triệu tập các đương sự để giải quyết vụ án, anh P không đến xem như không còn thiết tha với cuộc hôn nhân này, mặc dù tại bản tự khai anh trình bày không muốn ly hôn nhưng đến nay lại không có biện pháp, động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, nên để đảm bảo quyền lợi của chị T cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị đối với anh P. Về con chung của đương sự: tính đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện ly hôn cháu L sinh năm 2013 đã hơn 07 tuổi, tại biên bản lấy khai ngày 28/8/2020 cháu L thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ và ông bà ngoại. Đây là ý chí của cháu, phù hợp với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đặng Thanh P xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do anh chị hiện đang cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đặng Thanh P dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Đặng Thanh P hiện tại phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có biện pháp hàn gắn, đời sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn để trả lại tự do cho nhau. Anh Đặng Thanh P tại bản tự khai ngày 25/8/2020 cũng thừa nhận cuộc hôn nhân giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có khó khăn về tài chính trong sinh hoạt hằng ngày, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ.

Xét thấy, căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay, mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị Ngọc T thể hiện quan điểm cương quyết ly hôn; mặc dù anh Đặng Thanh P trình bày tại bản khai là anh vẫn còn thương vợ, không đồng ý ly hôn tuy

nhiên cho đến nay anh vẫn không có động thái hay biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần để hòa giải đoàn tụ cho các đương sự nhưng anh P đều vắng mặt, cho thấy anh đã không còn thật sự thiết tha với cuộc hôn nhân này, các đương sự đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay nên xem như cuộc hôn nhân này hiện nay chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho chị T cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị với anh Đặng Thanh P.

[3] Về con chung: Giữa các đương sự có 01 con chung là Đặng Thị Ngọc L (giới tính: nữ) sinh ngày 20/4/2013. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn: nếu con chung từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Thấy rằng tại thời điểm chị T khởi kiện ly hôn (ngày 16/6/2020) cháu L sinh năm 2013 đã hơn 07 tuổi, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/8/2020 tại Tòa án cháu L thể hiện nguyện vọng được trực tiếp sống chung cùng với mẹ và ông bà ngoại, nguyện vọng này của cháu L phù hợp với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con của chị T nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày thời gian chung sống chị và anh P không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh P tại bản tự khai cũng không đề cập đến vấn đề tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do giải quyết vắng mặt anh Đặng Thanh P nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến về vấn đề này. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Đặng Thanh P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với anh Đặng Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ngọc L (giới tính: nữ) sinh ngày 20/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đặng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Đặng Thanh P, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do giải quyết vắng mặt anh P nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Trường hợp sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 002806 ngày 13/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp. Các đương sự đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**PHẠM THỊ BÉ HIỀN**

